

THÔNG BÁO

Tuyển sinh các lớp đào tạo liên tục năm 2024

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh/thành phố;
- Các đơn vị y tế thuộc các tỉnh/thành phố;

Nhằm đáp ứng nhu cầu của các bệnh viện tuyển dưới, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển - Bệnh viện K tổ chức tuyển sinh lớp đào tạo liên tục cụ thể như sau:

I. Địa điểm đào tạo: Bệnh viện K, 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

II. Hình thức đào tạo: Học tập trung tại Bệnh viện K

III. Kế hoạch chi tiết:

- Danh mục các khoá học: (Phụ lục I)

- Học phí: + Lớp cơ bản: 7.000.000VNĐ/tháng

+ Lớp nâng cao: 8.000.000VNĐ/tháng

(Học phí đã bao gồm chi phí vật tư tiêu hao, tài liệu học tập)

- Hình thức tuyển sinh: Xét hồ sơ

- Điều kiện được cấp chứng chỉ:

+ Không nghỉ quá 10% tổng số thời gian khoá học;

+ Kiểm tra cuối khóa học, đạt yêu cầu về lý thuyết và thực hành sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo liên tục của Bệnh viện K.

+ Đối với các lớp xạ sẽ được cấp chứng nhận theo từng Module, tổng hợp tham gia đủ các học phần sẽ được cấp chứng chỉ Xạ trị dành cho Bác sỹ, Kỹ thuật viên và Kỹ sư vật lý.

IV. Đăng ký tham dự:

Các cá nhân, đơn vị có nhu cầu học tập vui lòng đăng ký và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển hoặc qua Email: tuyensinh.tdtcdt.bvk@gmail.com.

V. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

1. Sơ yếu lý lịch (tự khai).

2. 01 bản sao bằng tốt nghiệp chuyên ngành Y và các chứng chỉ theo yêu cầu từng khoá đào tạo.

3. Chứng minh thư photo.

Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển - Bệnh viện K sẽ thông báo các học viên đủ điều kiện đến nhập học trước khi khai giảng.



VI. Nơi nhận hồ sơ:

- Nơi nhận hồ sơ: Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển, Phòng 376 - Tầng 3, Nhà A, Bệnh viện K, Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Liên hệ Bộ phận tuyển sinh: ĐT: 033.393.2977; Email: tuyensinh.ttdctd.bvk@gmail.com.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Trung tâm/Khoa/Phòng - BVK;
- Đăng website, fanpage - BVK;
- Lưu: VT, ĐT&CĐT. *Tg*


Lê Văn Quảng



Phụ lục
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC NĂM 2024
 (Kèm theo Công văn số: 765/BVK-ĐT&CDT ngày 11 tháng 5 năm 2024 của Bệnh viện K)

STT	Tên lớp đào tạo	Thời lượng	Đối tượng	Số lượng học viên/lớp	Thời gian khai giảng (Dự kiến)	Ghi chú	
A. Dành cho Bác sỹ							
1	Nội soi ống mềm trong chẩn đoán và can thiệp sớm ung thư đường tiêu hóa	06 tháng	Bác sỹ có chứng chỉ nội soi tiêu hóa	05 - 10	Tháng 3, 8	Nâng cao	
2	Siêu âm trong các bệnh lý ung bướu: Chẩn đoán và can thiệp	03 tháng	Bác sỹ chuyên khoa CĐHA, hoặc bác sỹ đa khoa có chứng chỉ CĐHA	05 - 15	Tháng 3, 8	Cơ bản	
3	Xạ trị gia tốc cơ bản	Module 1: Đại cương về xạ trị bệnh ung thư (Bắt buộc)	02 tuần	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản, có thời gian thực hành lâm sàng trong lĩnh vực xạ trị tối thiểu 1 năm	03 - 10	Tháng 3, 7	Cơ bản
4		Module 2: Xạ trị một số bệnh ung thư đầu cổ (ung thư vòm mũi họng và ung thư hạ họng - thanh quản)	06 tuần			Tháng 3, 7	Cơ bản
5		Module 3: Xạ trị một số bệnh ung thư vú - phụ khoa (ung thư vú và ung thư cổ tử cung)	05 tuần			Tháng 4, 8	Cơ bản
6		Module 4: Xạ trị một số bệnh ung thư tiêu hoá (ung thư thực quản và ung thư trực tràng)	06 tuần			Tháng 5, 9	Cơ bản
7		Module 5: Xạ trị một số bệnh ung thư tổng hợp (ung thư phổi và u lympho ác tính)	05 tuần			Tháng 6, 10	Cơ bản

STT	Tên lớp đào tạo	Thời lượng	Đối tượng	Số lượng học viên/lớp	Thời gian khai giảng (Dự kiến)	Ghi chú
8	Giải phẫu bệnh cơ bản chẩn đoán các khối u	06 tháng	Bác sỹ đa khoa	03 - 10	Tháng 4	Cơ bản
9	Tế bào học cơ bản chẩn đoán các khối u	03 tháng	Bác sỹ đa khoa	04 - 08	Tháng 4	Cơ bản
10	Điều trị nội khoa cơ bản bệnh Ung thư	06 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản	03 - 10	Tháng 4, 8	Cơ bản
11	Chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung thư	03 tháng	Bác sỹ	04 - 10	Tháng 4, 8	Cơ bản
12	Nội soi Tai - Mũi - Họng cơ bản và các bệnh lý ung bướu	03 tháng	Bác sỹ đa khoa có chứng chỉ định hướng Tai - Mũi - Họng	04 - 10	Tháng 4, 9	Cơ bản
13	Phẫu thuật ung thư vú	03 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/Bác sỹ ngoại khoa có kinh nghiệm trên 2 năm	04 - 08	Tháng 3, 8	Nâng cao
14	Phẫu thuật ung thư giáp trạng	03 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/Bác sỹ ngoại khoa có kinh nghiệm trên 2 năm	04 - 08	Tháng 4, 9	Nâng cao
15	Phẫu thuật ung thư Đầu Mặt Cổ	03 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/Bác sỹ ngoại khoa có kinh nghiệm trên 2 năm	04 - 08	Tháng 3, 8	Cơ bản
16	Phẫu thuật ung bướu phụ khoa cơ bản	03 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/Bác sỹ ngoại khoa/sản phụ khoa có kinh nghiệm trên 2 năm	04 - 08	Tháng 3, 8	Cơ bản

STT	Tên lớp đào tạo	Thời lượng	Đối tượng	Số lượng học viên/lớp	Thời gian khai giảng (Dự kiến)	Ghi chú
17	Phẫu thuật ung thư cổ tử cung	03 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/Bác sỹ ngoại khoa/sản phụ khoa có kinh nghiệm trên 2 năm	04 - 08	Tháng 5, 9	Nâng cao
18	Điều trị phẫu thuật u bán cầu đại não	03 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/Bác sỹ ngoại khoa có kinh nghiệm trên 2 năm	04 - 08	Tháng 4, 9	Nâng cao
19	Phẫu thuật ung thư vùng lồng ngực	02 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/Bác sỹ ngoại khoa có kinh nghiệm trên 2 năm	04 - 08	Tháng 4, 9	Nâng cao
20	Phẫu thuật ung thư gan mật tụy	02 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/Bác sỹ ngoại khoa có kinh nghiệm trên 2 năm	04 - 08	Tháng 4, 9	Nâng cao
21	Phẫu thuật nội soi ung thư cơ bản	03 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/nội soi/Bác sỹ ngoại khoa có kinh nghiệm trên 3 năm	04 - 08	Tháng 4, 9	Cơ bản
22	Phẫu thuật ung thư đường tiêu hoá	02 tháng	Bác sỹ đa khoa đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa ung bướu/ung thư cơ bản/Bác sỹ ngoại khoa có kinh nghiệm trên 2 năm	04 - 08	Tháng 4, 9	Nâng cao
B. Dành cho Điều dưỡng						
1	Chăm sóc người bệnh ung thư	03 tháng	Điều dưỡng	08 - 15	Tháng 4, 6, 9, 12	Cơ bản
2	Chăm sóc người bệnh Xạ trị ung thư cơ bản	03 tháng	Điều dưỡng	04 - 10	Tháng 4, 6, 8, 10	Cơ bản

STT	Tên lớp đào tạo		Thời lượng	Đối tượng	Số lượng học viên/lớp	Thời gian khai giảng (Dự kiến)	Ghi chú
3	Chăm sóc người bệnh Hoá trị ung thư cơ bản		03 tháng	Điều dưỡng	04 - 10	Tháng 4, 6, 8, 10	Cơ bản
4	Chăm sóc người bệnh Phẫu thuật ung thư cơ bản		03 tháng	Điều dưỡng	04 - 10	Tháng 4, 6, 8, 10	Cơ bản
5	Chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung thư		01 tháng	Điều dưỡng	04 - 10	Tháng 4, 6, 8, 10	Cơ bản
C. Dành cho Kỹ thuật viên							
1	Kỹ thuật Giải phẫu bệnh - Tế bào học		03 tháng	Kỹ thuật viên xét nghiệm	04 - 10	Tháng 5, 9	Cơ bản
2	Kỹ thuật hình ảnh y học		09 tháng	Kỹ thuật viên CĐHA	03 - 20	Tháng 5	Cơ bản
3	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ		03 tháng	Kỹ thuật viên CĐHA	05 - 20	Tháng 4, 8	Cơ bản
4	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính		03 tháng	Kỹ thuật viên CĐHA	05 - 20	Tháng 5, 9	Cơ bản
5	Kỹ thuật chụp X-quang		03 tháng	Kỹ thuật viên CĐHA	05 - 20	Tháng 6, 10	Cơ bản
6	Kỹ thuật chụp X-quang tuyến vú		01 tháng	Kỹ thuật viên CĐHA	05 - 20	Tháng 7, 11	Cơ bản
7	Kỹ thuật viên xạ trị gia tốc cơ bản	Module 1: Kiến thức cơ bản về vật lý xạ trị, cơ sở sinh học phóng xạ và thiết bị xạ trị (Bắt buộc)	1 tháng	Kỹ thuật viên CĐHA trình độ cao đẳng	05 - 10	Tháng 3, 7	Cơ bản
8		Module 2: Hình ảnh giải phẫu trong chụp phim X Quang (Bắt buộc)					
9		Module 3: Chuẩn bị bệnh nhân và thiết bị trước khi tiến hành xạ trị	03 tuần				
10		Module 4: Kỹ thuật xạ trị 3D-CRT	03 tuần				
11		Module 5: Thực hành xạ trị 8 bệnh ung thư thường gặp (Khi đã hoàn thành 4 Module)	3,5 tháng				

STT	Tên lớp đào tạo		Thời lượng	Đối tượng	Số lượng học viên/lớp	Thời gian khai giảng (Dự kiến)	Ghi chú
D. Dành cho Kỹ sư Vật lý							
1	Xạ trị gia tốc cơ bản cho KSVL	Module 1: Trang thiết bị xạ trị (Bắt buộc)	0,5 tháng	Kỹ sư Vật lý y khoa, Cử nhân vật lý y khoa, có bằng đại học về Vật lý, Vật lý hạt nhân, Vật lý Kỹ thuật	05 - 10	Tháng 4, 7	Cơ bản
2		Module 2: Chương trình QA/QC trong xạ trị	01 tháng			Tháng 4, 7	Cơ bản
3		Module 3: Kiến thức căn bản về xạ trị ung thư	01 tháng			Tháng 5, 8	Cơ bản
4		Module 4: Lập kế hoạch xạ trị nhóm bệnh ung thư thường gặp (Khi đã hoàn thành 3 Module)	3,5 tháng			Tháng 6,9	Cơ bản